

Bản án số: 01/2025/HS-PT
Ngày 14 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Mai Hiền Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 114/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo Nguyễn Văn L. Do có kháng cáo của bị cáo, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn L, sinh năm 2001; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 06/5/2024 đến ngày 15/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Anh Đặng Văn L1, sinh năm 1993 và anh Chu Văn M, sinh năm 2002; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện K, tỉnh Hà Nam; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an thị xã D kiểm tra hành chính quán hát (Không có biển hiệu) tại tổ dân phố T, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam phát hiện tại một phòng không đánh số có Chu Văn M đang có biểu hiện sử dụng trái phép

chất ma túy và Chu Văn M khai nhận vừa sử dụng ma túy dạng kẹo, ke trong phòng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng gồm: Thu trên ghế kê trong phòng mà Chu Văn M đã hút 01 đĩa sứ hình tròn, màu trắng, đường kính khoảng 30cm, trên mặt đĩa có 01 thẻ nhựa cứng màu xanh có chữ Vinaphone và bám dính chất màu trắng nghi là ma túy. Tất cả được Cơ quan điều tra cho vào 01 túi nilon trong suốt, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, có kích thước khoảng (30x50) cm và được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu SV01. Chu Văn M tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim điện thoại và được niêm phong trong phong bì ký hiệu NP01; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, sơn màu xanh đen BKS: 90B3-539.90.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 04/5/2024, Chu Văn M nhắn tin cho Nguyễn Văn L qua ứng dụng Messenger đề nhờ L mua hộ 02 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy ke. L đồng ý rồi sử dụng điện thoại của L có số thuê bao 0327.184.444 gọi điện đến số thuê bao 0868.996.948 và 0397.801.893 của người đàn ông tên N hỏi mua 02 viên ma túy kẹo và 02 chỉ ma túy ke. N đồng ý và nói tiền mua ma túy là 4.600.000 đồng và 100.000 đồng tiền công ship (Tổng là 4.700.000 đồng). Sau đó, L nhắn tin cho M nói hết tổng 4.800.000 đồng và bảo M chuyển tiền vào số tài khoản 38888666656789 mở tại Ngân hàng M1, mang tên Nguyễn Văn L. Một lúc sau, M chuyển cho L số tiền 4.600.000 đồng và nợ lại 200.000 đồng. L chuyển số tiền 4.700.000 đồng đến số tài khoản 0344190615 của N mở tại Ngân hàng M2 và bảo N mang ma túy đến khu vực cổng sau Công ty WNC thuộc Khu công nghiệp Đ giao cho L. Sau đó, N đi đến chỗ hẹn đưa cho L 03 túi nilon màu xanh; trong đó 01 túi đựng 02 viên ma túy kẹo và 02 túi đựng ma túy ke. L cầm ma túy N đưa cất vào túi quần đang mặc rồi đi gặp M và đưa cho M 03 túi ma túy trên. Sau đó, M hỏi L số điện thoại của quán hát ở phường D, thị xã D (Tên cũ là quán K), L gửi cho M số điện thoại 0978.756.789 của Trịnh Minh T1 là quản lý quán hát; đồng thời, M gọi điện cho Trịnh Minh T1 đặt 01 phòng hát. Sau đó, Chu Văn M, Đặng Văn L1 và 02 người phụ nữ không rõ tên tuổi địa chỉ cùng nhau đến quán hát để hát.

Ngoài ra, Chu Văn M còn khai nhận: Sau khi đến quán hát, Trịnh Minh T1 hướng dẫn M, L1 cùng 02 người phụ nữ đi vào phòng hát số 4 tính từ trong ra ngoài, không có biển. Do lúc này M đã say bia nên khi vào phòng M nằm ra ghế nghỉ ngơi. Một lúc sau có một người phụ nữ gọi M dậy và đưa cho M nửa viên ma túy kẹo và M cầm sử dụng hết bằng hình thức uống cùng nước Cocacola có sẵn ở trong phòng. Sau đó, có một người phụ nữ đến mời M sử dụng ma túy ke bằng hình thức hít qua mũi. Khoảng 20 phút sau, M tiếp tục sử dụng thêm 02 đường ma túy ke nữa rồi nằm ra ghế nghỉ. L1 và hai người phụ nữ về trước. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2024, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không thu giữ đồ vật, tài sản gì. Nguyễn Văn L tự giác giao nộp 01 chiếc điện thoại Iphone bên trong lắp 01 sim điện thoại được niêm phong trong phong bì ký hiệu NP02.

Tại các Kết luận giám định số 327/KL-KTHS và số 328/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT07 của Chu Văn M gửi giám định; 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn và 01 thẻ nhựa cứng trong hộp ký hiệu SV01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Ketamine.

Tại Kết luận giám định số 435/KL - KTHS ngày 19/6/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01 của Đặng Văn L1 gửi giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/05/2024. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; xử lý vật chứng, truy thu số tiền sử dụng vào việc phạm tội; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa Bản án sơ thẩm số 147/2024/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt; xử phạt Nguyễn Văn L từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; ghi nhận gia đình bị cáo đã nộp tổng số tiền 5.200.000 đồng để đối trừ khi thi hành án; án phí hình sự phúc thẩm bị cáo L không phải chịu.

Bị cáo Nguyễn Văn L không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

Lời nói sau cùng của bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội; đồng thời, khai nhận lại toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 04/5/2024, tại tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, Nguyễn Văn L có hành vi bán trái phép 02 viên ma túy keo và 02 chỉ ma túy ke với giá 4.800.000 đồng cho Chu Văn M. Sau đó, Chu Văn M thuê phòng tại quán hát thuộc tổ dân phố T, phường D, thị xã D để sử dụng ma túy. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05/5/2024, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh H đến kiểm tra và lập Biên bản vụ việc.

Như vậy, bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy: Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự; cụ nội bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp toàn bộ số tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến chuẩn mực đạo đức, lối sống và là tác nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội. Do vậy, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo; đồng thời, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, tuổi đời của bị cáo còn trẻ, phạm tội lần đầu; tiền án, tiền sự chưa có; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giảm một phần hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; đồng thời, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2024/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 5 năm 2024.

- Ghi nhận gia đình bị cáo Nguyễn Văn L đã nộp thay cho bị cáo tổng số tiền 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) theo các Biên lai thu tiền số 0002135 ngày 14 tháng 11 năm 2024 và Biên lai thu tiền số 0002011 ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam để đổi trừ khi thi hành án.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Thủy